

Số: 464/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản thuận tình ly hôn thỏa thuận việc nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ngày 05/6/2025.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý 429/2025/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Nguyễn Xuân V**, sinh năm 1982

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số F P, phường P, quận T, Thành phố Hà Nội.

- Chị **An Ngọc T**, sinh năm 1990

Đăng ký thường trú và nơi cư trú: Số B ngách I ngõ C, phường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T xây dựng gia đình với nhau năm 2013. Anh chị có tình cảm và đăng ký kết hôn ngày 09/7/2013 tại Ủy ban nhân dân phường P, quận T, Thành phố Hà Nội. Trong quá trình chung sống, do có nhiều bất đồng trong tính cách và quan điểm sống nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn khiến cho đời sống hôn nhân ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2022 cho đến nay. Dù nhiều lần hai vợ chồng ngồi lại nói chuyện tìm cách giải quyết vấn đề, gia đình hai bên cố gắng khuyên nhủ, hàn gắn nhưng không có kết quả. Đến nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh chị cùng làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn. Xét

yêu cầu thuận tình ly hôn của anh V và chị T là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[2]. *Về con chung*: Anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 30/6/2016 (Nữ). Sau ly hôn, anh chị thỏa thuận, chị An Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trà M. Anh Nguyễn Xuân V tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 10.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 6/2025 cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi hoặc quyết định khác của Tòa án. Xét việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của anh V, chị T là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với Điều 81, 82, 82 Luật Hôn nhân và gia đình nên ghi nhận.

[3]. *Về tài sản chung* (gồm động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. *Về nợ chung*: Anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T trình bày không nợ ai, không ai nợ anh chị nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. *Về lệ phí*: Anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T thỏa thuận để anh V chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T.

- **Về con chung**: Xác nhận anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T có 01 con chung là cháu Nguyễn Trà M, sinh ngày 30/6/2016 (Nữ). Giao cho chị An Ngọc T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Trà M. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Xuân V cấp dưỡng nuôi cháu Trà M hàng tháng, mỗi tháng là 10.000.000 đồng. Việc giao nuôi con và cấp dưỡng nuôi con được thực hiện kể từ tháng 6/2025 cho đến khi cháu Trà M trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi hoặc quyết định khác của Tòa án.

Anh Nguyễn Xuân V có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung** (Động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- **Về nợ chung:** Anh Nguyễn Xuân V và chị An Ngọc T xác nhận không nợ ai, không ai nợ anh chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

2. **Về lệ phí Tòa án:** Anh Nguyễn Xuân V tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Nguyễn Xuân V đã nộp 300.000 đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0026623 ngày 26/5/2025. Xác nhận anh Nguyễn Xuân V đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường Phương Liệt, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hường